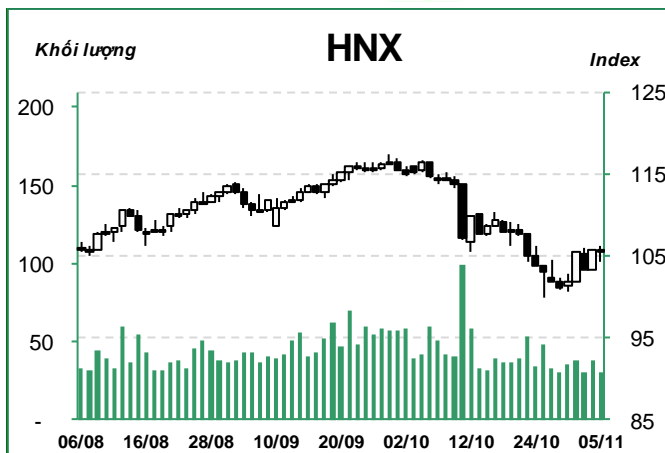
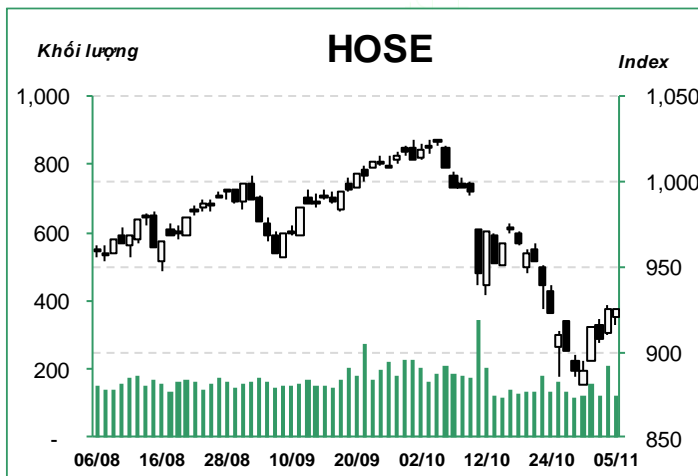


## Tổng quan thị trường

05/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>925.53</b>	<b>0.07%</b>	<b>904.83</b>	<b>0.15%</b>	<b>105.54</b>	<b>-0.20%</b>
Cuối tuần trước	924.86	0.07%	903.43	0.15%	105.75	-0.20%
Trung bình 20 ngày	939.60	-1.50%	916.17	-1.24%	106.54	-0.94%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>136.55</b>	<b>-38.59%</b>	<b>39.18</b>	<b>-32.90%</b>	<b>34.83</b>	<b>-9.12%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>121.12</b>	<b>-42.07%</b>	<b>33.82</b>	<b>-39.20%</b>	<b>30.37</b>	<b>-20.57%</b>
Trung bình 20 ngày	156.19	-22.45%	55.23	-38.76%	41.36	-26.58%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,168.60</b>	<b>-27.68%</b>	<b>1,389.83</b>	<b>-30.35%</b>	<b>498.97</b>	<b>-7.56%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,428.15</b>	<b>-37.61%</b>	<b>1,156.28</b>	<b>-36.30%</b>	<b>454.45</b>	<b>-15.51%</b>
Trung bình 20 ngày	3,368.02	-5.92%	1,845.48	-24.69%	540.85	-7.74%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	129	38%	15	50%	70	19%
<b>Số mã giảm</b>	137	41%	9	30%	78	21%
<b>Số mã đứng giá</b>	72	21%	6	20%	226	60%



Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra khá bất ngờ khi thị trường có diễn biến tiêu cực trong phần lớn thời gian giao dịch, nhưng đã hồi phục và tìm lại được sắc xanh vào cuối ngày. Tuy nhiên, thanh khoản sụt giảm mạnh trở lại thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư trước các yếu tố vĩ mô khó lường. Mặc dù vậy, việc khối ngoại mua ròng trở lại cũng là một tín hiệu tốt, hỗ trợ tâm lý chung của thị trường. Vào phiên giao dịch buổi sáng, sau khi giằng co ngắn hạn quanh mốc tham chiếu, lực cầu thiếu vắng đã khiến chỉ số lao dốc và duy trì đà giảm đến gần cuối phiên. Tuy nhiên, lực mua trở lại vào cuối ngày đã giúp VN-Index đảo chiều thành công và đóng cửa tăng nhẹ. HNX-Index cũng có cùng kịch bản nhưng vẫn chưa đủ lực để trở về mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 925.53 điểm (+0.07%), với KLGD khớp lệnh đạt 121.1 triệu cổ phiếu (-42.1%), tương đương 2,428 tỷ đồng giá trị (-37.6%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà tăng của thị trường dưới sự dẫn dắt của TPB (+3.1%), BID (+1.1%) và VCB (+0.5%). Kết quả quý 3 cho thấy các ngân hàng vẫn giữ được đà tăng trưởng kết quả kinh doanh mặc dù tăng trưởng tín dụng đang được thắt chặt; áp lực của việc tăng trưởng bền vững tiếp tục là thách thức trong quý cuối cùng khi tỷ lệ nợ xấu của hầu hết nhóm ngân hàng niêm yết đều có sự gia tăng. Mặc dù có sự phân hóa, nhưng dưới sự dẫn dắt của VRE (+3.5%), nhóm Bất động sản đã đóng góp tích cực vào sự hồi phục của VN-Index, một số mã khác cũng tăng điểm trong phiên hôm nay là QCG (+4.8%), LDG (+2.5%), VPI (+0.9%). Nhóm dầu khí cũng có diễn biến tích cực sau chuỗi phiên giảm điểm do giá dầu có sự điều chỉnh, mặc dù GAS (-0.4%) suy giảm nhưng PVD (+4.0%), PGD (+2.1%) và PLX (+1.5%) đã tăng điểm trở lại. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu BVH (-3.0%), BIC (-0.6%) thuộc nhóm Bảo hiểm và BHN (-2.5%), VNM (-1.7%) thuộc

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VFG	2,108.3	81.17
HPG	1,548.9	61.95
VNM	430.0	49.75
GMD	1,704.0	47.03
MSN	470.1	36.95
SVI	564.0	28.20
TDM	1,000.0	20.55
YEG	70.0	19.88
SSI	590.4	16.71
VRE	511.0	15.56
<b>HNX</b>		
NVB	3,797.2	33.04
CTB	300.0	8.37
VC7	186.0	1.71
VTH	100.0	1.00
HUT	70.0	0.36
WSS	11.0	0.03
ACB	0.5	0.01
NDN	0.1	0.00

nhóm Thực phẩm là các cổ phiếu tiêu biểu tác động tiêu cực đến thị trường.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 58.3 tỷ đồng, tập trung vào các mã HPG (+99.9 tỷ), MSN (+54.7 tỷ), GMD (+19.6 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ra VFG (-80.1 tỷ), VNM (-45.0 tỷ) và VIC (-30.8 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa chỉ còn giảm nhẹ tại mức 105.54 điểm (-0.20%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 30.4 triệu cổ phiếu (-20.6%), tương đương 454.5 tỷ đồng giá trị (-15.5%).

Cổ phiếu NTP (-7.7%) thuộc ngành Nhựa là cổ phiếu gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến HNX-Index. Bên cạnh đó, các cổ phiếu Ngân hàng gồm NVB (-2.1%), ACB (-0.7%) và Bảo hiểm gồm VNR (-4.1%), PTI (-2.5%) cũng là gánh nặng cho thị trường. Ở chiều ngược lại, nhóm Vật liệu xây dựng có diễn biến tích cực nhất khi các cổ phiếu đầu ngành là VGC (+4.5%) và VCS (+2.4%) cùng tăng điểm tích cực. Ngoài ra, các cổ phiếu ngành Cảng biển như PHP (+9.9%), CDB (+1.3%) và Dầu khí như PGS (+3.2%), PVS (+2.1%) cũng đã hỗ trợ đà hồi phục của thị trường.

Khối ngoại giao dịch khá ảm đạm và mua ròng 3.0 tỷ đồng (-62.3%) trên sàn Hà Nội nhờ lực mua chủ yếu đến từ PVS (+4.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm và ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn và trung hạn của chỉ số vẫn là giảm điểm, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa dưới MA20 và các đường MA50, 100 đang đi xuống tiêu cực, đợt tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Tuy nhiên, khi quan sát kỹ các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang có tín hiệu phục hồi tích cực trở lại, kèm theo chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA5, cho thấy đà phục hồi của chỉ số có thể vẫn đang được duy trì, do đó, chúng tôi không loại trừ khả năng đợt phục hồi kỹ thuật này có thể còn kéo dài trong những phiên tới, ngưỡng kháng cự cho đợt phục hồi này có thể là quanh vùng 940 điểm (MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng giảm ngắn hạn của chỉ số đang tiếp diễn. Ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số có thể là vùng 103.7 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường có thể vẫn là điều chỉnh, phiên tăng điểm ngày 05/11 có thể chỉ nằm trong một nhịp hồi phục kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư cần nhắc tận dụng nhịp phục hồi này để đưa danh mục về tỷ lệ an toàn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FIR	32.2	38.6	7.0%
DBD	39.1	112.2	7.0%
GMC	40.6	171.4	7.0%
HRC	35.3	0.0	7.0%
VMD	17.7	15.8	7.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXT	1.9	19.2	-7.0%
AGF	5.3	3.5	-7.0%
SBV	19.4	3.7	-7.0%
VPK	3.9	0.1	-6.9%
TGG	6.6	236.2	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	116.5	97.5	-1.7%
HNG	15.0	93.6	1.4%
HPG	40.0	88.8	0.0%
HDB	33.4	82.6	-0.3%
VJC	135.6	81.7	0.1%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HNG	15.0	6,268.9	1.4%
OGC	3.0	6,228.2	6.7%
PVD	17.0	4,330.2	4.0%
FLC	5.2	4,214.5	-1.3%
SBT	21.5	3,834.9	3.4%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PCN	5.5	0.1	10.0%
PHP	12.2	16.5	9.9%
DTD	18.9	881.8	9.9%
PCT	6.7	0.1	9.8%
UNI	7.9	36.9	9.7%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.6	23.8	-14.3%
SPI	0.9	59.0	-10.0%
DCS	0.9	38.7	-10.0%
TTL	5.4	0.1	-10.0%
PJC	40.6	0.1	-10.0%

#### Top 5 giá trị

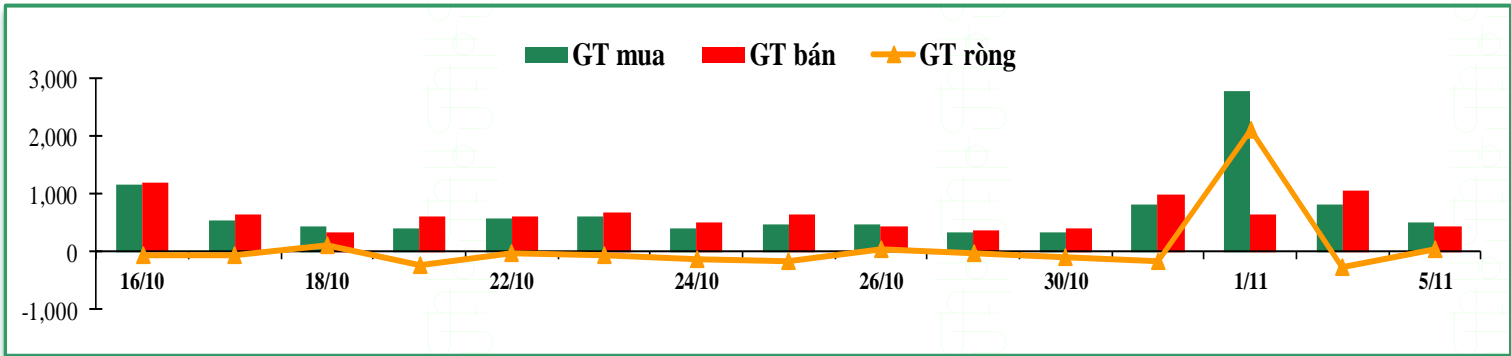
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	30.2	92.6	-0.7%
PVS	19.1	78.7	2.1%
VCS	79.9	58.3	2.4%
VGC	16.3	28.5	4.5%
SHB	7.7	26.4	0.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	19.1	4,204.4	2.1%
SHB	7.7	3,430.9	0.0%
ACB	30.2	3,088.3	-0.7%
ART	4.5	2,169.7	-2.2%
VGC	16.3	1,775.1	4.5%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	508.7	20.9%	450.4	18.5%	58.3
HNX	5.7	1.3%	2.7	0.6%	3.0
<b>Tổng số</b>	<b>514.4</b>		<b>453.1</b>		<b>61.3</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	40.0	114.3	0.0%
MSN	85.2	60.3	0.8%
VNM	116.5	58.6	-1.7%
VHM	72.0	30.6	0.0%
SSI	28.9	27.0	0.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	116.5	103.6	-1.7%
VFG	38.0	80.1	0.0%
VIC	96.0	47.3	0.0%
VHM	72.0	47.2	0.0%
YEG	282.0	23.2	-1.4%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	40.0	99.9	0.0%
MSN	85.2	54.7	0.8%
GMD	27.6	19.6	0.4%
SSI	28.9	18.0	0.4%
VCB	56.5	17.8	0.5%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.1	4.2	2.1%
VCS	79.9	0.4	2.4%
SHB	7.7	0.3	0.0%
DHT	41.1	0.2	0.0%
PVC	6.7	0.1	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
THT	7.2	0.7	0.0%
PVB	18.8	0.6	1.1%
PVX	1.1	0.4	-8.3%
VGC	16.3	0.4	4.5%
PVC	6.7	0.2	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.1	4.1	2.1%
VCS	79.9	0.4	2.4%
SHB	7.7	0.3	0.0%
DHT	41.1	0.2	0.0%
TNG	17.9	0.1	1.1%

## Tin trong nước

### Toàn cảnh bức tranh thành lập doanh nghiệp tháng 10/2018

Trong tháng 10/2018, số doanh nghiệp được thành lập mới là 13.000 với số vốn đăng ký là 152.541 tỷ; so với cùng kỳ năm 2017, tăng 16,5% về số doanh nghiệp, tăng 27,9% về số vốn.

### Ông lớn ngân hàng đổ xô huy động vốn trái phiếu

Vietcombank, BIDV, VietinBank và MBBank vừa đồng loạt hoàn tất phát hành lượng lớn trái phiếu, đón mùa kinh doanh cuối năm. Trong 9 tháng trước đó, nhiều ngân hàng cũng đẩy mạnh kênh huy động này.

### Rầm rộ các đợt phát hành trái phiếu tháng 10

Liên tiếp các ngày gần đây, nhiều ngân hàng lớn công bố đã hoàn tất phương án các đợt phát hành trái phiếu, trong đó chủ yếu qua hình thức riêng lẻ dưới 100 nhà đầu tư.

Cụ thể, Vietcombank đã có 3 đợt phát hành trong các ngày 23, 26 và 31/10 cho kỳ hạn 6 năm. Ngân hàng này đã huy động được tổng cộng 329,3 tỷ đồng thông qua bán gần 3,3 triệu trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng. Lãi suất trả cố định ở mức 7,475%/năm. Vietcombank hiện đang huy động tiền gửi kỳ hạn 5 năm ở mức khá thấp (6,6%/năm). MBBank cũng huy động vốn trái phiếu dài hạn (5 năm và 10 năm) với khối lượng khá lớn lên đến gần 1.388 tỷ đồng.

Trong khi đó, BIDV và VietinBank huy động lần lượt 3.450 tỷ đồng và 450 tỷ đồng ở kỳ hạn 2 năm. Cách đó hai tuần, VIB cũng đã phát hành 2.200 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm với lãi suất cố định 6,3%/năm.

Không phải tới tháng 10 kênh huy động vốn này mới được chú ý đến. Thống kê tại 28 ngân hàng trong 9 tháng, tổng số vốn huy động qua kênh giấy tờ có giá (GTCC) đến cuối quý III đạt 346.626 tỷ đồng, tăng 34.500 tỷ đồng, tương đương hơn 11% so với đầu năm. Tốc độ này cao hơn nhiều so với tăng trưởng tiền gửi khách hàng (9,75%). Tỷ trọng nguồn vốn từ kênh trên so với tổng vốn huy động từ dân cư tăng từ 5,15% lên 5,9%.

Trước khi huy động thêm 450 tỷ đồng trái phiếu hồi tháng 10, VietinBank đã phát hành GTCC để huy động tổng cộng hơn 18.600 tỷ đồng. Tuy nhiên, từ đầu năm, SCB mới là ngân hàng tích cực nhất với 27.525 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, BIDV lại liên tục giảm lượng trái phiếu nắm giữ các quý gần đây. Đến cuối quý III, giá trị GTCC do ngân hàng này phát hành đã giảm hơn 27.500 tỷ đồng. VPBank cũng đã đáo hạn và giảm nguồn vốn từ chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu 9.845 tỷ đồng.

Thực tế, BIDV và VPBank đã tích cực huy động vốn kênh này trước đây nên đến hiện tại hai ngân hàng này vẫn là tổ chức phát hành nhiều GTCC nhất trong hệ thống với số dư hơn 56.000 tỷ đồng. Số dư GTCC do VietinBank phát hành ít hơn, xấp xỉ 41.120 tỷ đồng.

Kênh phát hành GTCC trước hết giải quyết câu chuyện đáp ứng thanh khoản cho ngân hàng, đặc biệt trở nên khá nóng mỗi mùa kinh doanh cuối năm. Ngoài ra, trái phiếu là những nguồn vốn trung và dài hạn hỗ trợ ngân hàng đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Ngày đầu tiên triển khai phiên giao dịch sau giờ, có 241 lệnh giao dịch được đặt vào hệ thống**

Theo thống kê của Sở GDCK Hà Nội, trong ngày đầu tiên triển khai phiên giao dịch sau giờ, đã có 241 lệnh của nhà đầu tư được đặt vào hệ thống, trong đó 109 giao dịch đã được thực hiện. Tổng khối lượng khớp 130.000 cổ phiếu tương ứng giá trị giao dịch 2,3 tỷ đồng. 5 mã cổ phiếu được giao dịch gồm có: SHB, ACB, PVS, TNG, PVB.

### **VinGroup chính thức nắm quyền kiểm soát Viễn Thông A**

Sau gần 2 năm xuất hiện nhiều tin đồn, VinGroup đã chính thức hoàn tất thương vụ thu tóm Viễn Thông A. Theo thông tin trong báo cáo tài chính của Vingroup, đến 30/9/2018, tập đoàn này đã nắm 100% tỷ lệ biểu quyết và 64,46% tỷ lệ lợi ích của Viễn Thông A. Qua đó hệ thống bán lẻ điện thoại này đã trở thành công ty con của Vingroup.

Với thương vụ mua lại Viễn Thông A, đây có thể cũng chính là cách Vingroup đưa điện thoại Vsmart đến tay người tiêu dùng một cách nhanh chóng hơn. Vsmart là tên thương hiệu điện thoại được Vingroup công bố kế hoạch sản xuất hồi giữa tháng 6 vừa qua và nằm trong chiến lược mở rộng lĩnh vực sản xuất công nghiệp của tập đoàn.

Cũng trong lĩnh vực bán lẻ, đầu tháng 10/2018, Vingroup đã hoàn tất mua lại hệ thống 25 siêu thị Fivimart và chuyển đổi thành các siêu thị Vinmart. Mạng bán lẻ của Vingroup đang tăng trưởng rất nhanh chóng, với doanh thu 9 tháng đầu năm 2018 đạt 12.890 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ.

### **Agifish lỗ tiếp gần 190 tỷ đồng năm tài chính 2017-2018**

Cổ phiếu AGF của Agifish vừa bị Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào diện bị tạm ngừng giao dịch từ 7/11/2018.

CTCP XNK Thủy sản An Giang (Agifish – mã chứng khoán AGF) vừa công bố báo cáo tài chính quý 4 và kết quả kinh doanh năm tài chính 2017 – 2018 với số lỗ gần 190 tỷ đồng trong năm. Đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp Agifish báo lỗ lớn (năm trước đó lỗ 187 tỷ đồng), nâng tổng lỗ lũy kế đến cuối kỳ lên trên 282 tỷ đồng. Năm tài chính của Agifish bắt đầu từ 1/10 và kết thúc vào 30/9 năm sau.

### **CTCP Tập đoàn Lộc Trời (LTG) trả cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 20%. Thời gian thanh toán 28/11/2018. Như vậy Lộc Trời sẽ chi khoảng 134,3 tỷ đồng trả cổ tức bằng tiền.**

Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 20%. Như vậy Lộc Trời sẽ phát hành 13,4 triệu cổ phiếu mới, giá trị phát hành theo mệnh giá 134 tỷ đồng.

### **CTCP Đầu tư xây dựng 3-2 (C32) tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 12%. Thời gian thanh toán 29/11/2018.**

### **CTCP Văn hóa Phương Nam (PNC) chi tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 20%. Thời gian thanh toán 29/11/2018.**

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PVD	Mua	6/11/2018	17.0	17.0	0.0%	19.3	13.9%	16.0	-5.6%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	223.00	223.00	0.0%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	25.95	23.40	10.9%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	18.40	18.80	-2.1%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	SBT	Mua	30/10/2018	21.50	20.90	2.9%	22.0	5%	19.9	-5%	
5	DPM	Mua	31/10/2018	18.80	18.20	3.3%	20.0	10%	17.5	-4%	
6	PLX	Mua	1/11/2018	61.00	59.50	2.5%	64.9	9%	56.0	-6%	
7	VSC	Mua	1/11/2018	40.40	38.60	4.7%	41.6	8%	37.0	-4%	
8	MPC	Mua	2/11/2018	47.70	45.10	5.8%	52.0	15%	42.5	-6%	
9	VCB	Mua	5/11/2018	56.50	56.20	0.5%	60.0	7%	54.8	-2%	
10	VGT	Mua	5/11/2018	12.40	12.40	0.0%	13.9	12%	11.6	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">FPT</a> (New)	HOSE	42,550	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a> (New)	HOSE	32,000	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a> (New)	HOSE	26,850	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a> (New)	HOSE	111,400	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a> (New)	HOSE	116,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	56,500	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	40,000	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a>	HNX	27,600	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a>	HOSE	21,400	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a>	HOSE	21,500	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a>	HOSE	34,600	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	14,100	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	69,900	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	25,600	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	27,600	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	28,600	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	18,100	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	85,200	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	40,400	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	98,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a>	HOSE	83,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a>	HOSE	14,250	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.